TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 3 - 2023.
V/v ly hôn giữa anh T và chị D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Xóm Đồng An, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
* Bị đơn: Chị Vy Thị D, sinh năm: 1990;
NĐKHKTT: Xóm Đồng An, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Chỗ ở hiện nay: Không có địa chỉ (Đã bị tuyên bố mất tích).
Tại phiên tòa vắng mặt anh T, vắng mặt chị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn anh Vũ Văn T vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn khởi kiện lập ngày 09/7/2018 cũng như lời khai của anh Vũ Văn T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Anh kết hôn với chị Vy Thị D vào tháng 01/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 3/2020 chị D bỏ nhà, đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với anh cũng như mọi người trong gia đình. Mặc dù anh và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì và cũng không biết chị D đang ở đâu, làm gì. Anh đã làm thủ tục thông báo nhắn tìm chị D trên báo, đài ở Trung Ương nhưng vẫn không thấy chị D trở về. Ngày 20/10/2022 Tòa án nhân dân huyện N đã mở phiên họp tuyên bố chị Vy Thị D mất tích. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vy Thị D.

Về con chung: Anh Vũ Văn T xác định giữa anh và chị D không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Vũ Văn T đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Vy Thị D; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T và chị Vy Thị D đều cư trú tại huyện N. Nay anh Vũ Văn T xin ly hôn chị Vy Thị D và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vy Thị D vắng mặt nhưng chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Văn T và chị Vy Thị D vào tháng 01/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 3/2020 chị D bỏ nhà, đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với anh T cũng như mọi người trong gia đình. Mặc dù anh và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì và cũng không biết chị D đang ở đâu, làm gì. Anh đã làm thủ tục thông báo nhắn tìm chị D trên báo, đài ở Trung Ương nhưng vẫn không thấy chị D trở về. Ngày 20/10/2022 Tòa án nhân dân huyện N đã mở phiên họp tuyên bố chị Vy Thị D mất tích. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D là không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Văn T và chị Vy Thị D đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác chị D đã bị Toà án tuyện bố mất tích do vậy nay anh T có đơn xin ly hôn chị Vy Thị D phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Vy Thị D không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Vy Thị D.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0000854 ngày

09/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.